

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124 /2019/DS-PT

Ngày: 10 - 7 - 2019

V/v **đường nước tưới tiêu trong canh tác.**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- **Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Huyền Trân

Các Thẩm phán:

Ông Đào Chí Keo

Bà Trần Thị Thúy Hà

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**

Ông Dương Quy Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số

Do bản án dân sự sơ thẩm số 34/2019/DS- ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 123 /2019/QĐPT-DS ngày 22/5/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Ho, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Tổ 26, ấp Tân Th, xã Tân Ph, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

Ông Trần Văn Thi, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tổ 3, ấp H Hạ, xã Kiến A, huyện Chợ M, tỉnh An Giang

- *Bị đơn:* Bà Mai Thị Ph, sinh năm 1969 .Nơi cư trú: số nhà 375, tổ 15, ấp Phú Thượng, xã Kiến A, huyện Chợ M, tỉnh An Giang

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Văn H, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Lệ Hã, sinh năm 1963

Cùng cư trú: số nhà 268, tổ 24, ấp Long Quới, xã Long Điền B, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Bà Lê Thị Lan Ph, sinh năm 1981, bà Lê Thị Trúc Hu, sinh năm 1983, ông Lê Quý Đ, sinh năm 1988, ông Lê Ho T, sinh năm 1990, ông Trần Văn N, sinh năm 1982.

Người đại diện ủy quyền Ph, Hu, Đ, T, N: ông Lê Văn H, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Lệ Hã, sinh năm 1963 theo giấy ủy quyền ngày 04/9/2018

Cùng cư trú: ấp Long Quới, xã Long Điền B, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

- *Người kháng cáo:* Bà Mai Thị Ph là bị đơn. (Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung án sơ thẩm:

1. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ho và ông Trần Văn Thi trình bày:

Ông Nguyễn Văn Ho có diện tích đất ruộng 27.350m², ông Trần Văn Thi có diện tích đất 10.567m² cùng tọa lạc tại ấp Tân Thạnh, xã Tân Ph, huyện Châu Th, An Giang, các ông cùng sử dụng đường nước nối từ kinh xáng nông trường vào ruộng phục vụ tưới, tiêu nước và vận chuyển công cụ sản xuất, đường nước có diện tích ngang 2m, sâu 0.9 m, dài khoảng 400m, nằm ngoài mặt tiền đất của các ông là đất của bà Mai Thị Ph và ông Lê Văn H, từ năm 2005 bà Ph san lấp phần đường nước tiếp giáp đất của bà (mặt tiền ngang còn 2m, hậu còn 0.4m) gây khó khăn cho các ông trong phục vụ sản xuất. Do đó, ông Ho và ông Thi khởi kiện yêu cầu buộc bà Mai Thị Ph phải khôi phục lại hiện trạng của đường nước có chiều ngang 2m, sâu 0.9m, dài 400m để các ông thuận tiện trong sản xuất lúa. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án xác định ranh đất giữa đất ông H và đất của bà Ph ở vị trí đường nước theo hiện trạng bản vẽ do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Châu Th cung cấp.

2. Bà Mai Thị Ph trình bày:

Bà có diện tích đất ruộng 15.289m², tọa lạc tại ấp Tân Th, xã Tân Ph, huyện Châu Th, tỉnh An Giang, nguồn gốc đất là bà mua của ông Trần Văn B, vị trí đất của bà nằm ngoài mặt tiền đất ông Ho và ông Thi, khi mua đất của ông B bà có mua luôn ½ đường nước và bà đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ, ½ còn lại là của ông Lê Văn H, trong quá trình sử dụng đất bà có san lấp con mương để bảo vệ việc sản xuất lúa của bà, ông Lê Văn H cũng có san lấp đường nước, đường nước hiện vẫn đảm bảo cho những người sử dụng đất phía hậu đất để có nước tưới tiêu, vận chuyển trong đó có ông Ho và ông Thi. Do đó việc ông Ho và ông Thi khởi kiện yêu cầu bà khôi phục đường nước ngang 2m, sâu 0.9m, dài 400m bà không đồng ý, bà yêu cầu đo đạc xác định lại phần diện tích đất của bà kể cả đường nước, và đo đạc luôn phần diện tích đất của ông H, nếu phần đất nào nằm trong giấy chứng nhận QSDĐ của bà thì bà tiếp tục sử dụng, nếu bà có sử dụng lấn ra phần đường nước không thuộc giấy chứng nhận của bà thì bà đồng ý khôi phục lại như hiện trạng. Sau khi đo đạc đất bà thiếu 222m² so với diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 15.289 m² nên bà chưa thống nhất ranh đất với ông H. Lúc bà mua đất của ông Biên đường nước đã có sẵn, ông Biên có xác định ranh đất giữa đất bà hiện tại với ông H là vị trí ½ con mương có cắm trụ ranh nhưng đã bị những người sử dụng đất trong hậu nhỏ bỏ hiện tại không còn trụ ranh nào, trong quá trình sử dụng đất do ông H đã san lấp hết ½ con mương của ông H. Con mương như hiện tại là thuộc QSDĐ của bà. Nay bà yêu cầu được sử dụng đất đúng theo diện tích đã được cấp giấy.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn H và bà Lê Thị Lê Hã trình bày:

Ông bà có diện tích đất ruộng 8.990 m² đối diện đất với bà Mai Thị Ph, đất ông và bà Ph cách nhau 01 đường nước đúng như ông Ho, ông Thi trình bày, nguồn gốc đường nước này là của Nông trường Cán Đá tạo lập từ năm 1988, quá trình sử dụng đường nước bà Ph đã san lấp đường nước gây ảnh hưởng cho các hộ sản xuất đất bên trong có ông Ho và ông Thi, cụ thể bà Ph đã san lấp đường nước mặt tiền ngang còn 2m, hậu còn 0.4m, như vậy bà Ph đã san lấp khoảng 2/3 đường nước lấn qua phần đường nước của ông. Nay ông đồng ý theo yêu cầu của bà Ph là đo đạc xác định lại phần diện tích đất của bà Ph và của ông kể cả đường nước.

Nguồn gốc đất là ông mua của ông Nguyễn Văn Cửa diện tích là 30 công vào năm 1994, ông và các con ông đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ tổng diện tích là 29.990m², cụ thể như sau:

+ Giấy chứng nhận QSDĐ số CH03607, ngày 16/02/2011, do Lê Văn H và Lê Thị Lê Hả đứng tên diện tích 8.990m².

+ Giấy chứng nhận QSDĐ số CH00230, ngày 16/02/2011 do Lê Ho T đứng tên diện tích 5.000m²

+ Giấy chứng nhận QSDĐ số CH03606, ngày 16/02/2011 do Lê Quý Đ đứng tên diện tích 5.000m²

+ Giấy chứng nhận QSDĐ số CH03605, ngày 16/02/2011 do Lê Thị Trúc Hu và Trần Văn N đứng tên diện tích 5.000m²

+ Giấy chứng nhận QSDĐ số CH03608, ngày 16/02/2011 do Lê Thị Lan Ph đứng tên diện tích 6.000m²

Sau khi đo đạc ông xác định ranh đất theo bản đồ hiện trạng đất do Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Th cung cấp.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 34/2019/DS- ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án Nhân dân huyện Châu Th, tỉnh An Giang xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Giữ y hiện trạng đất của ông Lê Văn H, Lê Ho Tùng, Lê Quý Đ, Lê Thị Trúc Hu, Lê Thị Lan Ph và bà Mai Thị Ph đang sản xuất và công nhận ranh đất thực tế hiện nay là từ điểm 45 đầu đường nước kéo dài đến điểm 39 theo bản đồ hiện trạng của văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Châu Th ngày 11/4/2018.

- Về lệ phí đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ: Số tiền 8.798.836đ (Ông Ho đã nộp xong), bà Ph có trách nhiệm trả lại cho ông Ho số tiền này.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn lại cho ông Trần Văn Thi số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Văn Ho số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000808 ngày 09/8/2017 và 0000807 ngày 09/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

Bà Mai Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 4 năm 2019 của bà Mai Thị Ph là bị đơn trong vụ án kháng cáo đối với Bản án dân sự số: 34/2019/DS- ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

Các đương sự còn lại không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th không kháng nghị.

Xét kháng cáo của đương sự, đối chiếu với toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả đã được thẩm tra công khai chứng cứ tại tòa phúc thẩm, lời khai của các đương sự. Trên cơ sở xem xét toàn diện và sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-Về tố tụng vụ án:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/4/2019 bị đơn bà Mai Thị Ph kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Các đương sự thỏa thuận được hướng giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, HĐXX cấp phúc thẩm, những người tham gia tố tụng là bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không chấp hành đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nội dung, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm. Án phí giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét nội dung của vụ án và căn cứ lời khai nhận của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Về nguồn gốc đường nước tưới tiêu, sản xuất lúa là đường nước giáp ranh, giữa đất bà Mai Thị Ph với đất ông Lê Văn H, ông Lê Ho Tùng, ông Lê Quý Đ, bà Lê Thị Trúc Hu, bà Lê Thị Lan Ph, ông Nguyễn Văn Ho và ông Trần Văn Thi, các ông bà đang cùng sử dụng chung mương nước để sản xuất lúa, tọa lạc ấp Tân Thạnh, xã Tân Phú, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

Năm 2016, do bà Ph tự ý san lấp mương nước tưới tiêu, gây cản trở trong việc sản xuất, canh tác lúa nên ông Lê Văn H, ông Trần Văn Thi, ông Nguyễn Văn Ho là những hộ có đất canh tác liền kề trong khu vực khiếu nại UBND xã Tân Phú H giải nhiều lần nhưng không Th.

Ngày 12/6/2017, ông Trần Văn Thi, ông Nguyễn Văn Ho khởi kiện, ông Lê Văn H yêu cầu độc lập nội dung yêu cầu Tòa án xác định vị trí mương nước tưới tiêu tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất nông nghiệp.

Mương nước tưới tiêu có nguồn gốc là đường nước công cộng, mục đích sử dụng nước tưới tiêu trong sản xuất lúa cho các hộ có đất trong khu vực được hình Th từ 1988 do Nông Lâm trường Cán Đá lập. Hiện nay, chính giữa đường nước này là ranh đất giữa bà Mai Thị Ph với ông Lê Văn H và các con ông H là Lê Thị Lan Ph, Lê Thị Trúc Hu, Lê Quý Đ, Lê Ho Tùng.

Căn cứ biên bản thẩm định, đo đạc đất tranh chấp theo sự chỉ dẫn của các bên được thể

hiện tại bản đồ hiện trạng ngày 11/4/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Th lập thì điểm 45 đầu đường nước kéo dài đến điểm 39 là ranh đất của ông Lê Văn H, Lê Thị Lan Ph, Lê Thị Trúc Hu, Lê Quý Đ, Lê Ho Tùng đã được Ủy ban nhân dân huyện Châu Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2011, đủ diện tích, không lấn qua ranh đất của bà Ph. Vì vậy, cấp sơ thẩm xét xử giữ y hiện trạng đất của ông Lê Văn H, Lê Thị Lan Ph, Lê Thị Trúc Hu, Lê Quý Đ, Lê Ho Tùng và bà Mai Thị Ph đang sản xuất và công nhận ranh đất thực tế hiện nay là từ điểm 45 đầu đường nước kéo dài đến điểm 39 theo bản đồ hiện trạng ngày 11/4/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Th. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

Bà Ph kháng cáo và có yêu cầu thẩm định đo đạc lại mương tưới tiêu.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự thống nhất thỏa thuận là mở đường nước tưới tiêu theo bản vẽ ngày 11/4/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Th để tạo thuận lợi cho việc di chuyển, canh tác sản xuất lúa. Cụ thể :

- Bà Ph và ông H cùng có trách nhiệm xác định lại mốc ranh đất của hai bên để bà Ph trả lại hiện trạng của mương nước thủy lợi có diện tích 652,3 m² tại các điểm 46,47,1',2' theo bản đồ hiện trạng do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Châu Th xác lập ngày 11/4/2018. Tại các điểm (47- 46) là 2,9 m và tại các điểm (1' - 2') là 2,0m.

- Bà Ph và ông H có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và đảm bảo nước tưới tiêu cho các hộ sử dụng chung đường nước thủy lợi phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp.

- Thời gian thực hiện khôi phục hiện trạng mương thủy lợi có diện tích 652,3 m² vào ngày 30/7/2019, bà Ph và ông H thực hiện có sự chứng kiến của ông Ho và ông Thi.

- Ông Trần Văn Thi và ông Nguyễn Văn Ho tự nguyện hỗ trợ cho bà Ph mỗi người 13.000.000 đồng, tổng cộng có số tiền 26.000.000 đồng vào ngày 02/8/2019. Đồng thời bà Ph phải giữ H khí và vui vẻ với các ông trong quá trình sử dụng chung mương thủy lợi.

- Các ông bà xác định mương thủy lợi thuộc quyền sử dụng chung trong việc phục vụ nước tưới tiêu sản xuất nông nghiệp.

Sự thỏa thuận của các ông bà, không trái pháp luật, nghĩ nên công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

Từ những phân tích trên, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang chấp nhận ý kiến của kiểm sát viên, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2019/DS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th để công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên tại phiên tòa.

Về chi phí tố tụng khác:

Cấp sơ thẩm bà Ph có trách nhiệm trả lại cho ông Ho số tiền 8.798.836 đồng.

Cấp phúc thẩm bà Phùng tự nguyện chịu chi phí thẩm, định định giá nên không xem xét

Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn lại cho ông Trần Văn Thi số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Văn Ho số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000808 ngày 09/8/2017 và 0000807 ngày 09/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

- Bà Mai Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm:

Do sửa bản án sơ thẩm nên bà Ph không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm số 34/2019/DS- ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Bà Mai Thị Ph và ông Lê Văn H cùng có trách nhiệm xác định lại mốc ranh đất của hai bên để bà Ph trả lại hiện trạng của nương nước thủy lợi có diện tích 652,3 m² tại các điểm 46,47,1',2' theo bản đồ hiện trạng do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Châu Th xác lập ngày 11/4/2018. Tại các điểm (47- 46) là 2,9 m và tại các điểm (1' - 2') là 2,0m.

- Bà Ph và ông H có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và đảm bảo nước tưới tiêu cho các hộ sử dụng chung đường nước thủy lợi phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp.

- Thời gian thực hiện khôi phục hiện trạng nương thủy lợi có diện tích 652,3 m² vào ngày 30/7/2019, bà Ph và ông H thực hiện có sự chứng kiến của ông Ho và ông Thi.

- Ông Trần Văn Thi và ông Nguyễn Văn Ho tự nguyện hỗ trợ cho bà Ph mỗi người 13.000.000 đồng, tổng cộng có số tiền 26.000.000 đồng vào ngày 02/8/2019. Đồng thời bà Ph phải giữ H khí và vui vẻ với các ông trong quá trình sử dụng chung nương thủy lợi.

- Các ông bà xác định nương thủy lợi diện tích 652,3 m² thuộc quyền sử dụng chung trong việc phục vụ nước tưới tiêu sản xuất nông nghiệp.

Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn lại cho ông Trần Văn Thi số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Văn Ho số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000808 ngày 09/8/2017 và 0000807 ngày 09/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

- Bà Mai Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm:

Trả lại cho Bà Mai Thị Ph số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0014225 ngày 8/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

Những nội dung còn lại của Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2019/DS- ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh An Giang có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND An Giang;
- Phòng KTNV-THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Huyền Trân

CÁC THẨM PHÁN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Tô Giang Nguyễn Thị Minh Phượng

Thái Thị Huyền Trân